

中三升中四同學留意：

同學可根據以下情況訂購書本及交回書單：

-獲分配修讀三個選修科/**+M2** 的同學將入讀 E 或 M 班

-獲分配修讀兩個選修科的同學將入讀 A 或 B 班

交書單截止日期：**8 月 4 日(星期一)**。

公布中三升中四分班名單：**8 月 11 日**。

學務組

1/8/2025

中四分科結果

CLASS	NO.	姓名	x1 結果	x2 結果	x3 結果	m2 結果
3A	1	陳俊杰		PHY	CHIST	
3A	2	陳日楠	CHEM	BIO	ECON	M2
3A	3	張晉瑞	GEOG	HIST	CHIST	M2
3A	4	曹昇盛	ECON	BAFS	PHY	M2
3A	5	蔡奕如	GEOG	HIST	ECON	
3A	6	徐梓豐		HIST	ICT	
3A	7	傅敏淳	GEOG	BIO	THS	M2
3A	8	馮允祈	CHEM	BIO	PHY	M2
3A	9	何熙雯	GEOG	CHEM	BIO	M2
3A	11	黃麗同		PE	ECON	
3A	12	黃美然		CHEM	BIO	
3A	13	葉舒灝	CHEM	VA	PHY	M2
3A	14	龔梓浠		PHY	ECON	
3A	15	林泊軒	GEOG	BAFS	ECON	M2
3A	16	羅卓曼	ECON	BIO	THS	
3A	17	李卓宏	GEOG	HIST	PHY	
3A	18	梁爾珈	CHEM	PHY	ICT	M2
3A	19	李嘉燁	CHEM	BIO	ICT	M2
3A	20	李兆鈞	ECON	BAFS	THS	M2
3A	21	黎芝瑜	ECON	BAFS	THS	M2
3A	22	林熙	GEOG	PHY	BIO	M2
3A	23	麥筱悠	CHEM	BIO	ECON	M2
3A	24	文柏揚	ECON	BAFS	THS	
3A	25	吳珈瑩	GEOG	BAFS	BIO	M2
3A	26	伍慧琳	GEOG	VA	CHIST	
3A	27	岑偉諾	CHEM	BIO	PHY	M2
3A	28	蘇婉喬	CHEM	BIO	ECON	M2
3A	29	鄧珈希	ECON	BAFS	PHY	M2
3A	30	徐舒稀	CHEM	PHY	THS	M2
3A	31	黃卓男		HIST	ICT	
3A	32	黃子晴		BAFS	ECON	
3A	33	俞蘊然	CHEM	BIO	PHY	
3A	34	張宗晨	ECON	PHY	BIO	M2

中四分科結果

CLASS	NO.	姓名	x1 結果	x2 結果	x3 結果	m2 結果
3B	1	陳洛施	ECON	BAFS	THS	
3B	2	陳朗謙	CHEM	BAFS	ECON	M2
3B	3	陳子朗	CHEM	PHY	ECON	
3B	4	鄭敬達	CHEM	BIO	PHY	M2
3B	5	張子瑤	ECON	VA	BIO	
3B	6	賀曉彤		HIST	ECON	
3B	7	何彥君	CHEM	BIO	ICT	
3B	8	謝保祐	CHEM	PHY	ECON	M2
3B	9	黃允晞	CHEM	BIO	ECON	M2
3B	10	賴俊熙	CHEM	BIO	PHY	M2
3B	11	林浩駿	CHEM	PE	BIO	
3B	12	林子聰	ECON	BAFS	PHY	
3B	13	林梓翹	GEOG	CHEM	ECON	M2
3B	14	李嘉軒		HIST	CHIST	
3B	15	李奕		BIO	ICT	
3B	16	廖泳瑤		BAFS	THS	
3B	17	劉子茵	GEOG	HIST	BIO	
3B	18	馬芷恩	CHEM	BIO	THS	
3B	19	麥樂聰	GEOG	HIST	ICT	
3B	20	麥瀚仁		VA	ICT	
3B	21	伍凱晴		BAFS	THS	
3B	22	彭焯熹	CHEM	BIO	PHY	M2
3B	23	彭卓琳	CHEM	BIO	PHY	M2
3B	24	朴弘嫻	ECON	PHY	THS	M2
3B	25	鮑偉榮	CHEM	BIO	PHY	M2
3B	26	曾明麗		VA	ECON	
3B	27	衛思李	CHEM	BIO	ECON	M2
3B	28	黃煥而	ECON	BAFS	THS	
3B	29	黃德仁	CHEM	BIO	ICT	
3B	30	黃天譽	GEOG	HIST	CHIST	
3B	31	嚴芷晴	ECON	BAFS	THS	
3B	32	袁詩恩	CHEM	BIO	ECON	M2
3B	33	鍾子杰	CHEM	BIO	THS	

中四分科結果

CLASS	NO.	姓名	x1 結果	x2 結果	x3 結果	m2 結果
3C	1	歐寶懿		CHEM	BIO	
3C	2	陳文迪	ECON	CHEM	PHY	
3C	3	陳天洛		BAFS	ECON	
3C	4	陳梓浩		PHY	BIO	
3C	5	陳冠杰	CHEM	PHY	BIO	
3C	6	鄭曉諾		PHY	ECON	
3C	7	鄭貝欣	GEOG	BAFS	THS	
3C	8	鄭傑文		VA	ICT	
3C	9	莊岳羈		PE	ECON	
3C	10	郭貝頌	ECON	BAFS	BIO	
3C	11	林睿希		HIST	CHIST	
3C	12	劉健一		PHY	BIO	
3C	13	羅子晴		PE	THS	
3C	14	梁宇晨		HIST	CHIST	
3C	15	李樂軒		BAFS	ECON	
3C	16	梁弘毅		PHY	ICT	
3C	17	林嘉盈		BAFS	THS	
3C	18	駱梓皓		BAFS	ICT	
3C	19	潘詩穎	CHEM	PHY	BIO	
3C	20	曾柏熹		BAFS	ECON	
3C	21	謝希瞳		PE	BIO	
3C	22	黃曉晴		PE	THS	
3C	23	黃凱茵	GEOG	PHY	BIO	M2
3C	24	黃寶麗	GEOG	HIST	CHIST	
3C	25	王鈺均		CHEM	BIO	
3C	26	許雅淇	ECON	VA	BIO	
3C	27	俞研澤	ECON	BAFS	THS	
3C	28	袁樂婷		HIST	ECON	
3C	29	周徐晶晶	GEOG	PE	THS	

中四分科結果

CLASS	NO.	姓名	x1 結果	x2 結果	x3 結果	m2 結果
3D	1	陳可懿		BAFS	THS	
3D	2	陳家誠		PHY	BIO	
3D	3	陳狄言	ECON	BAFS	THS	
3D	4	陳嫻婷		HIST	CHIST	
3D	6	陳承富		PHY	BIO	
3D	7	蔡昉呈	GEOG	HIST	BIO	
3D	9	周泊霖		BAFS	ECON	
3D	11	郭曦樂		PE	ECON	
3D	12	郭慧琪		BAFS	THS	
3D	13	羅振羲	GEOG	BAFS	ECON	
3D	15	李學林		HIST	ECON	
3D	16	梁晞瞳		PE	BIO	
3D	17	李沛澄		CHEM	BIO	
3D	18	劉文濤		HIST	CHIST	
3D	19	吳震楠		PE	BIO	
3D	20	吳浩軒		PE	ECON	
3D	21	吳沛澄	ECON	BAFS	THS	
3D	22	吳庭軒		PHY	CHIST	
3D	23	薛梓朗		BAFS	ECON	
3D	24	戴焯琳	GEOG	CHEM	BIO	M2
3D	26	謝嘉兒		BAFS	BIO	
3D	27	文栩妍	ECON	BAFS	THS	
3D	28	姚瑤		PHY	BIO	
3D	29	袁家雷		PE	CHIST	
3D	30	彭嫻蘭	CHEM	PHY	THS	
3D	31	沈子彪	CHEM	BIO	PHY	M2